

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Kim Tiến,

2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 07/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q, sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp BT1, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Xe ôm công nghệ; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hoàng Tuấn K, sinh năm 1970 và bà Lương Bội V, sinh năm 1975; Có 01 người em ruột sinh năm 2001; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 01/10/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh C, sinh năm 2001, (vắng mặt)

2. Đặng Minh T, sinh năm 2001, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/9/2020, Hoàng Văn Q đi bộ đến cổng Khu công nghiệp Tân Đức thuộc xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh Long An gặp một người bạn tên Trường (không rõ nhân thân, lai lịch) để đòi nợ tiền Trường thiếu Q số tiền 1.000.000 đồng. Do Trường không có tiền trả nên Trường nói sẽ đưa cho Q 02 túi nylon chất ma túy để trừ nợ, Q đồng ý nhận 02 túi nylon chất ma túy để đem về nhằm mục đích sử dụng. Trường đưa cho Q 02 túi nylon có rãnh khếp (01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh và 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ) bên trong chứa ma túy tổng hợp (dạng đá). Q lấy 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh chứa ma túy tổng hợp cất giấu vào trong ví tiền rồi lấy 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ chứa ma túy tổng hợp còn lại cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người.

Sau đó, Q đến nhà nghỉ (Q không nhớ tên) tại Khu công nghiệp Tân Đức để sử dụng chất ma túy. Q lấy túi nylon có rãnh khếp viền đỏ chứa ma túy tổng hợp cất giấu trong túi áo khoác ra sử dụng một ít rồi hàn kín lại, Q cất giấu lại vào trong túi bên trái của áo khoác. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, Q gặp và rủ Nguyễn Minh C đi chơi game. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q và C đang trên đường đi đến tiệm game thì Q bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng gồm: 02 túi nylon có rãnh khếp (01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh và 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ) bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số 954/2020/KLGD ngày 05/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An, kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh và, 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,5146 gam, loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh giám định gồm 09 ảnh được lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3909 gam được niêm phong số 954”.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà Bị cáo Q gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố Bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt Bị cáo Q mức hình phạt từ 2 đến 3 năm tù.

Đối với Nguyễn Minh C do không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Q nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với người thanh niên tên Trường (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Q nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của Q nên không có căn cứ xử lý.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An có khối lượng: 0,3909 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, được niêm phong số 954.

Tại phiên tòa, Bị cáo Q hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của Bị cáo Q trước tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 22 giờ 20 phút ngày 29/9/2020, tại ấp BT1, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh Long An, Hoàng Văn Q có hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5146 gam.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố Bị cáo Q với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ

dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích trên, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với Bị cáo Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An có khối lượng: 0,3909 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, được niêm phong số 954.

[6]. Đối với Nguyễn Minh C do không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Q nên không cấu thành tội phạm có liên quan. Đối với người thanh niên tên Trường (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Q nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của Q nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 01/10/2020.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An có khối lượng 0,3909 gam ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine được niêm phong số 954.

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/2021/NK ngày 01/3/2021.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Bị cáo Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hoàng – Trần Thị Đỗi

Trần Thị Kim Thanh